

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam gửi kèm Công văn số 07/CV-CTY ngày 26/02/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Nam Trà;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 221/TTr-STNMT ngày 02 tháng 4 năm 2021 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam có diện tích 1.700 m² (sau đây viết tắt là Dự án) do Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Nam Trà làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.

4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Chủ tịch UBND xã Trà Mai, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Nam Trà; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC 05;
- Phòng TN&MT huyện Nam Trà My;
- Lưu: VT, KTN.

**CHỦ TỊCH****Lê Trí Thanh**

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam"

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Nam Trà.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích khu vực khai thác 1.700 m² (tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát, sỏi thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam").
- Quy mô của Dự án:
 - + Tổng trữ lượng cát, sỏi khai thác: 3.577m³.
 - + Công suất khai thác: 2.000 m³ nguyên khối/năm.
 - + Tuổi thọ của dự án: 1 năm 9,6 tháng. Trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản: 0,17 tháng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

a) Trong giai đoạn xây dựng cơ bản:

- Đối với môi trường không khí: Tiếng ồn, bụi, khí thải.
- Đối với môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

b) Trong giai đoạn khai thác:

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải:

- + Trong giai đoạn xây dựng cơ bản: hoạt động của máy móc, thiết bị.
- + Trong giai đoạn khai thác: hoạt động vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ sẽ phát sinh bụi từ đất rơi vãi và bụi cuốn lên từ bánh xe với quy mô lớn nhất là 06 lượt xe/ngày.
- Khí thải: Các phương tiện vận chuyển sử dụng nhiên liệu xăng và dầu diesel, khi hoạt động sẽ thải ra môi trường một lượng khí thải chứa các chất gây ô nhiễm không khí như bụi, SO₂, CO, NO₂.

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:
 - + Trong giai đoạn xây dựng cơ bản: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 0,18 m³/ngày.
 - + Trong giai đoạn khai thác: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 0,18 m³/ngày. Thành phần của nước thải sinh hoạt chứa lượng lớn các chất gây ô nhiễm như: Cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD, COD); Các chất (N, P) gây hiện tượng phú dưỡng nguồn nước.
- Nước thải sản xuất:
 - + Nước thải từ hoạt động tưới đường giảm bụi khoảng 20m³/ngày.
 - + Nước lẫn trong cát khoảng 25,926 m³/ngày.
- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng sẽ cuốn theo một lượng lớn bụi đất đá,... làm cho nước nhiễm bẩn và các tạp chất hữu cơ, hoá chất từ đó gây ô nhiễm môi trường đất, nước ngầm tại khu vực.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ yếu là các loại túi, hộp đựng thức ăn, hộp và tàn thuốc lá, chai nhựa ...với khối lượng ước tính khoảng 1,067 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

Chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh trong giai đoạn khai thác, bao gồm: dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang,... có tính độc, dễ cháy. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 10-15kg/ tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng các loại máy móc, phương tiện thi công đạt yêu cầu khí thải sau kiểm định.
- Có kế hoạch thi công hợp lý.
- Sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc rõ ràng và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng.
- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, hoạt động đúng công suất.
- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì máy móc để bảo đảm thiết bị luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt.
- Bố trí thời gian vận chuyển tránh các giờ cao điểm.

- Sử dụng bạt che kín các thùng xe khi vận chuyển; không chở sản phẩm quá thành xe, quá trọng tải thiết kế.
- Lưu thông với tốc độ chậm để hạn chế bụi đất bị cuốn lên từ mặt đường.
- Thường xuyên phun, tưới nước trên đoạn đường vận chuyển.

3.2. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Công ty xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại bastaf 5 ngăn ở trụ sở chính của Công ty gần khu mỏ để xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

- Nước thải sản xuất: tại bãi tập kết của Dự án Công ty đào hố lắng (dài x rộng x sâu = 03 m x 02 m x 01 m). Nước thải sản xuất được thu gom vào hố lắng để lắng bùn, nước sẽ chảy ra lại sông Tranh. Công ty sẽ thường xuyên nạo vét lượng bùn tại hố lắng và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: Công ty đào mương để thoát nước mưa trong khu vực dự án chảy về phía sông Tranh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Bố trí thùng rác tại khu vực văn phòng và khu vực mỏ để thu gom chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Chất thải rắn sẽ được lưu trữ tại kho chứa chất thải rắn tại trụ sở chính của công ty.

- Quy định các nội dung về vệ sinh môi trường tại công trường, trong đó yêu cầu công nhân thải bỏ rác đúng nơi quy định.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:

- Tùy theo từng loại chất thải nguy hại khác nhau, tiến hành thu gom riêng và chứa trong các dụng cụ riêng biệt. Dụng cụ chứa CTNH cần có nắp đậy và có ký hiệu riêng nhận biết, có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hoá học với CTNH chứa bên trong...

- Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực mỏ và khu vực văn phòng sẽ được thu gom, lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5 m² tại trụ sở chính của Công ty.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- *Giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung:*

+ Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tránh việc các máy móc gây ồn cùng làm việc sẽ gây nên tác động cộng hưởng.

+ Nghiêm cấm các phương tiện thi công, vận chuyển bám còi hơi.

+ Nghiêm cấm các phương tiện thi công, vận chuyển hoạt động trong giờ nghỉ ngơi của nhân dân xung quanh khu vực từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30 và từ 18 giờ đến 6 giờ sáng ngày mai.

- *Giảm thiểu tác động từ việc tập trung công nhân:*

- + Ưu tiên tuyển dụng công nhân tại địa phương.
- + Phổ biến quán triệt công nhân nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với nhân dân địa phương.
- + Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường quản lý an ninh, trật tự tại khu vực.
- *Giảm thiểu tác động đến hệ thống giao thông khu vực:*
 - + Thường xuyên kiểm tra, tu sửa bảo trì các phương tiện vận tải. Các xe vận chuyển sẽ được phủ kín bạt tránh rơi vãi đất ra đường.
 - + Các xe vận tải phải chở đúng tải trọng cho phép và chạy đúng tốc độ quy định.
 - + Cam kết sẽ thường xuyên vệ sinh đường giao thông và đóng góp kinh phí duy tu, sửa chữa nếu xảy ra hư hại, xuống cấp.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- *Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:*
 - + Không hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa khi ra vào khu vực dễ cháy nổ.
 - + Trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị PCCC theo quy định, bố trí tại khu vực văn phòng.
 - + Phối hợp với các cơ quan PCCC để tập huấn cho đội PCCC của mỏ.
 - + Nghiêm cấm việc đốt chất thải tại công trường khai thác.
 - + Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, các phụ tải và các thiết bị điện đảm bảo vẫn ở tình trạng sử dụng tốt.
- *Phòng ngừa tai nạn lao động:* Kiểm tra việc bố trí, lắp đặt và bổ sung biển báo, biển cấm, bản nội quy an toàn lao động để hướng dẫn, nhắc nhở công nhân khi làm việc phải thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định.
- *Phòng ngừa tai nạn giao thông:* Kiểm soát chặt chẽ quá trình lưu thông của các phương tiện, không chạy quá tốc độ cho phép, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra. Yêu cầu công nhân lái xe thực hiện đúng luật giao thông.
- *Đối với sự cố thiên tai:* Không làm việc vào những ngày mưa bão; di dời thiết bị đến nơi an toàn để tránh ảnh hưởng đến con người và tài sản.

4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

- San gạt đường vận chuyên: San gạt đường đất từ khu vực Dự án ra đường Quốc lộ 40B với khối lượng san gạt 73,2m³ (đoạn đường dài 61m, rộng 04m, chiều dày san gạt 0,3m).
- Cắm biển báo nguy hiểm tại ranh giới khu vực khai thác: Số lượng biển báo là 03 cái, biển báo làm bằng tôn, hình tam giác đều có cạnh 70cm (vị trí các biển báo được thể hiện trên bản vẽ cải tạo, phục hồi môi trường).
- Lắp hàng rào B40 tại những đoạn bờ moong trên cạn: tổng chiều dài là 76m, sử dụng cọc bê tông vuông, kích thước 0,15 x 0,15 x 2m để làm giá đỡ cho lưới

B40 với số lượng 16 cột bê tông, chiều cao của cột bê tông 2m, chiều cao của hàng rào là 1,5m (vị trí lập hàng rào B40 được thể hiện tại bản vẽ Cải tạo, phục hồi môi trường).

- Di dời máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực dự án: tiến hành di dời 1 máy xúc, 1 máng sàng ra khỏi khu vực dự án.

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 110.443.162 đồng (Một trăm mười triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng).

- Tổng kinh phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là: 110.443.162 đồng (Một trăm mười triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng).

- Số lần ký quỹ: Tuổi thọ của dự án là $n=1,8$ năm (1 năm 9,6 tháng) thuộc trường hợp có thời hạn khai thác từ 1 năm tới dưới 10 năm sẽ thực hiện ký quỹ nhiều lần. Tuy nhiên, do thời gian khai thác ngắn nên Công ty cam kết tiến hành ký quỹ một lần với tổng số tiền ký quỹ là 110.443.162 đồng.

Trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn khai thác khác với thời gian trong Phương án Cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì Chủ Dự án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung và dự toán số tiền ký quỹ theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trình UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định.

- Thời điểm ký quỹ:

+ Việc ký quỹ được thực hiện trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở sau khi Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (trong trường hợp Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam chưa được thành lập).

5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính được thể hiện ở bảng dưới đây:

TT	Công trình	Số lượng	Kế hoạch xây lắp
1	Nhà vệ sinh có bể tự hoại bastaf 5 ngăn	01 cái	Đã có sẵn tại trụ sở chính của công ty
2	Kho chứa chất thải rắn	01 cái	
3	Kho chứa chất thải nguy hại	01 cái	
3	Mương thoát nước	02 mương	

6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

TT	Hạng mục giám sát	Thông số	Khối lượng	Tần suất	Cơ sở so sánh, đánh giá
I	Giai đoạn xây dựng cơ bản và giai đoạn khai thác				
1	Giám sát môi trường nước mặt	pH, Độ cứng, TS, Amoni, Nitrat, Photphat, Zn, Fe, dầu mỡ, tổng Coliforms.	- 1 điểm: Tại sông Tranh phía hạ lưu cách khu vực khai thác tối thiểu 5m.	03 tháng/lần	QCVN 08-MT: 2015/BTNMT
2	Giám sát CTR	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết CTR	- Toàn khu mỏ.	Thường xuyên khi phát sinh chất thải	Báo cáo ĐTM
3	Giám sát CTNH	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết CTNH	- Toàn khu mỏ.	Thường xuyên và nhất là sau mùa mưa	QCVN 07:2009/BTNMT; TCVN 6707-2000
4	Giám sát khác	Tình hình sạt lở bờ sông.	- Toàn khu mỏ.	Thường xuyên và nhất là sau mùa mưa	Báo cáo ĐTM

7. Trách nhiệm của Chủ dự án:

7.1. Tổ chức việc khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng của Dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7.2. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

7.3. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

7.4. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

7.5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nam Trà My

đề được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7.6. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi có giấy phép khai thác để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

7.7. Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định. Lập, trình Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

7.8. Báo cáo công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nam Trà My sau khi ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

7.9. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.10. Chủ Dự án có trách nhiệm nộp số tiền ký quỹ phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt. Đồng thời, Chủ Dự án phải có trách nhiệm kê khai và nộp tiền ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (trong trường hợp Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam chưa được thành lập) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.11. Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4, Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

8. Các điều kiện liên quan kèm theo:

8.1. Tổ chức theo dõi, quan trắc các khu vực bờ moong khai thác và có giải pháp phòng ngừa có hiện tượng dịch chuyển, sạt lở; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

8.2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo về việc

thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu nêu tại quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.3. Phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với nhân dân địa phương, người lao động tham gia thi công và khai thác Dự án.